



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM VAN SANG
Last Middle First
Current Address: 61 B Khu 4, Ấp 1 Xã HOA HUNG Long Thành
Date of Birth: OCT 2, 1936 Place of Birth: Biên Hòa Vietnam
Previous Occupation (before 1975) first lieutenant infantry
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 26/1975 To MAY 20 - 1977
Years: 1 Months: 11 Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: Tuyen Nguyen Lark
Name
Fay, NC 28314
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Hien VO</u>	<u>Friend</u>
<u>Fay, NC 28314</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: OCT 19, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phan Thi Xuan Nhung	1961	Daughter
" " XUAN DUYEN	1962	Daughter
" XUAN QUOC	1963	Son
" XUAN NGHIA	1965	Son
" " XUAN LY	1968	Daughter
" " XUAN HONG	1969	Daughter
" XUAN HSEN	1971	Son
Phan Xuan Hanh	1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : PHAN VAN SANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 02 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): ✓ Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 61 B Khu 4, Ấp I Xã Hòa Hưng
(Dia chi tai Viet-Nam) Huỳnh Long Thành, Đồng Nai Viet-Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): To (Den):

PLACE OF RE-EDUCATION: HOC MON Re-Education 26-Jun 75 to
CAMP (Trai tu) MAY 20. 1977

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): FIRST Lieutenant
DR 30 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 61 B Khu 4 Ấp I Xã
HÒA HƯNG, Huỳnh Long Thành, Đồng Nai VN.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): Tuyet Nguyen Tait
Fair, NC 28314

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Ban

NAME & SIGNATURE: Tuyet Nguyen Tait

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 19 OCT 1989 19 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN, VAN SANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phan Thi Xuan NHUNG	1961	Daughter
" " XUAN DUYEN	1962	Daughter
" " XUAN QUOC	1963	Son
" " XUAN NGHIA	1965	Son
" " XUAN LY	1968	Daughter
" " XUAN HONG	1969	Daughter
" " XUAN HIEN	1971	Son
" " XUAN HANH	1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
Số: 081/TQCD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

QUYẾT ĐỊNH - 081/TQCD.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI.

Căn cứ quyết định số 02/CS/76 ngày 25 tháng 8 năm 1976 của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Dân chủ Việt Nam; và sắc lệnh 175/SL ngày 18 tháng 8 năm 1953 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn và nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh. Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh. Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh.

Hành số 02.CS/76 ngày 25 tháng 8 năm 1976. Căn cứ Nghị định số 293/TTG ngày 18 tháng 8 năm 1955 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ việc thực hiện quyết định của Hội đồng xét duyệt. Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

ĐIỀU 1: Trả quyền công dân cho: Phan Văn Sang - tuổi 19 36
Họ và tên: Phan Văn Sang -
Sinh quán: Châu Thành - Đồng Nai
Trú quán: ấp 1 xã An Hòa - Long Thành - Đồng Nai
Quyết định thực hiện từ ngày 1/1/1981.

ĐIỀU 2: Ông Chánh Văn Phòng UBND tỉnh Đồng Nai, Ủy ban Ty Công an Đồng Nai, và Phan Văn Sang - chiếu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

S. C. X. BAN CH. NH.
Ngày 23 tháng 4 năm 1981.
TM/UBND HUYỆN LONG THÀNH.
Chủ tịch.



NGUYỄN VĂN PHUÂN.

1/1-30/22 tháng 4 năm 1981.
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI.
NGUYỄN VĂN PHUÂN.

The People's Committee
Province of Dong-Nai
No. 081/TQCD

SOCIALISM REPUBLIC VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

DETERMINATION OF RELEASE FROM RE-EDUCATION CAMPS

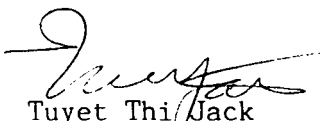
The People's Committee of Province Dong-Nai

- Clause 1. Release Mr. Phan Van Sang, Birth Date 1936
Native Place Chau Thanh, Dong-Nai, Hamlet 1, An-Hoa Village
District Long Thanh, Dong Nai.
- Clause 2. The Office Chief of Dong Nai People's Committee and the Service
Chief dutifully executed the implementation of a release agreement
of Mr. Phan Van Sang.

A True Extract
April 23, 1981
Nguyen Van Xuan
(signed and stamped)

April 22, 1981
Secretary
Nguyen Hong Van (signed)

I, the undersigned, state that I am competent to translate Vietnamese to English
and that it is an accurate and true to the best of my knowledge and belief of the
Release from Re-Education Camps.


Tuyet Thi Jack
Dept. of Social Services
Community Social Services Asst/Interpreter.
Nov 1, 1989

SUBSCRIBED AND SWORN TO
Before me this.....*M.H.A.*.....day of Nov 1989

My Commission Expires...*April 16, 1990*.....Signature of *Mary J. McDulla*
.....Notary Public.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270737039**

Họ tên **PHAN VAN SANG**



Sinh ngày **02-10-1936**

Nguyên quán: **an hòa
long thành, Đồng nai**

Nơi thường trú: **áp 1, an hòa
long thành, Đồng nai**



SAD-Y BANCHANH

Ngày **09 tháng 7 năm 1988**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH HOÀ
K. CHANH VAN - PHUNG

PHU VAN - LONG

Mô Văn Lưu

 		NGÓN TRỎ PHẢI
		NGÓN TRỎ TRÁI
DAN TỘC: Kinh TÊN GIAO: Phát		
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH Không phù hợp ngay dưới long may phải		
Ngày 3 tháng 10 năm 1983 ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH HOÀ <i>(Signature)</i>		

REPUBLIC SOCIALISM VIETNAM
Independence Freedom Happiness

PEOPLE'S IDENTITY

No.270737039

Full Name: Pham Van Sang
Date of Birth: October 02, 1936
Native Place: An Hoa, Long Thanh Dong Nai
Place of Residence: Hamlet 1, An Hoa, Long Thanh, Dong Nai

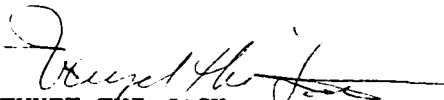
back: Nationality: Minority group, Vietnam
Religion: Buddhism

Facial Marks: A mole at the end of the right eyebrows.
Right and left index fingersfrinted

A TRUE COPY
July 09, 1988
The Office Assistant
Ho Van Luu (Signed and Stamped)

October 23, 1983
Director/or Chief of
Public Security
Tran De (Signed and Stamped)

I certify that I am competent to translate the Vietnamese into English and that this is a true translation and to the best of my knowledge.


TUYET THI JACK

Fayetteville, NC 28314

SUBSCRIBED AND SWORN *27th*
Before me this.....day of...*October*.....1989

MY COMMISSION EXPIRES OCT. 9, 1993

My Commission Expires.....Signature of *Wanda J. Stolarick*
Notary Public.....

MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASH.

0005

UNITED STATES
CATHOLIC CONFERENCE
MIGRATION AND REFUGEE
SERVICES

99001



VIA AIR MAIL

Go Cong Phan Van Sang
462/2 Tran Bien Phu
Phuong 4, Quan 10
T.P. Ho Chi Minh

VIETNAM



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005 • 202/659-6625

September 5, 1979

Mr. Phan Van Sang
Ho Chi Minh City, Vietnam

Dear Friend:

I have your letter requesting that we assist you in joining your friends and relatives in the United States.

We will certainly do everything we can to help you, as the matter of family reunity is most important to all of us.

It is our hope that all the nations involved will do everything possible to implement the programs proposed by the Socialist Republic of Vietnam, relating to orderly and safe departure.

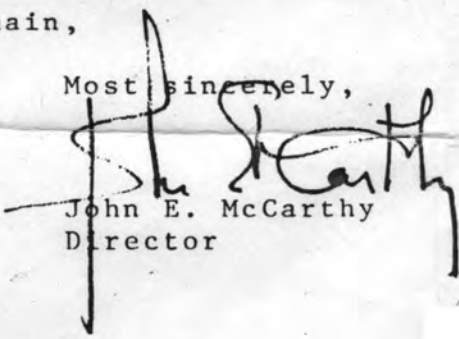
We have assured the Government of the United States that we are ready to provide sponsorship for all those admissible to this Country.

We will, of course, bring your case to the attention of the U.N. High Commissioner for Refugees and keep you informed of developments as they occur.

Be assured of our total commitment and concern for your cause.

With kindest personal regards I remain,

Most sincerely,


John E. McCarthy
Director

Request to save us

for Refugees of USA Washington

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

HOCHIMINH CITY, August 11th 1979

To: The Office of the International High Commissioner for Refugees
of the United Nations GENEVA + HANOI + HOCHIMINH CITY.

- Dear Sir,

I, undersigned **PHAN VAN SANG** Date and place of
birth: 02.10.1936 at Biên Hòa Nationality: Việt-Nam Sex: Male.
Religion: Buddhism Family status: Married Profession: Ex-
Captain (FRVN) Identification Card or
No: 031486 issued on: 22-06-1961 by: **THỦ ĐỨC**
Present address: of liaison: No 62/2 Điện Biên Phủ Street, Phường 14,
Quận 10, Ho Chi Minh City.

Due to the difficulties of my situation and based on the
Organization on which thousands of people had been saved by your
humanitarian's act I wish to call on your assistance to intervene
with the Government of Socialist Republic of Việt-Nam in order my
family as below be permitted to leave our country under your protec-
tion and immigrate to U.S.A for the purpose of family re-
unification and for the sake of our interests.

Following are my blood relatives :

a) To be evacuated from Việt-Nam :

Full name	Date and place of birth	Sex	Relationships
1/ Phan Văn Sang	02.10.1936 Biên Hòa	Male	56/108238 Trainer-Officer of Infantry School Long-Thành detained in Camp of Reduc- cation Long-Khanh + Biên-Hòa + Học-Môn from 26-6-1975 to 20-5-1977
2/ Phan Xuân Ai	15.01.1960 Thủ Đức	M	Son
3/ Phan Thị Xuân Nhung	04.09.1961 -	F	Daughter
4/ Phan Thị Xuân Duyên	07.08.1962 -	F	-
5/ Phan Xuân Quốc	23.09.1963 -	M	Son
6/ Phan Xuân Nghĩa	20.10.1965 Biên Hòa	M	Son
7/ Phan Thị Xuân Lý	18.06.1968 -	F	Daughter
8/ Phan Thị Xuân Hồng	06.05.1969 -	F	-
9/ Phan Xuân Hiền	05.01.1971 -	M	Son
10/ Phan Thị Xuân Hạnh	04.05.1972 -	F	Daughter

b) Relatives at Foreign country (to be as sponsors if required)

Full name	Citizen	Relation	Address
1/ Mr. JOSE VILA	American	Cousin	TERASSE MIAMI GAULOIS FLORIDA 33.169 U.S.A

Your approval on the above to help and save my family will be
highly appreciated ./.

Respectfully yours,

Sava

PHAN VAN SANG

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Letter

VN

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

19

19

số

sous le no

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

To the Office of the International
High Commissioner for Refugees of the U.N. GENEVA

(Switzerland)

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

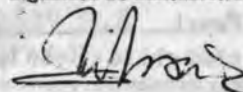
du bureau destinataire

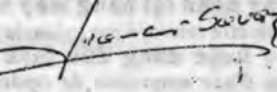
Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination







BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « Ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

HOCHIMINH CITY, August 8th 1979

To the Office of the International High Commissioner for Refugees
of the United Nations Geneva + Hanoi + HochiMinh city

Dear Sir,

I, undersigned **PHAN VAN SANG** Date and place
of birth: **02.10.1936 at Biên Hòa** Nationality: **Việt-Nam**
Sex: **Male** Family status: **Married** Profession: **Ex-Captain. (Arms)**
I.D. Card No **032486** issued on **27.06.1961** at **Thái Bắc**.
Present address: **of liaison : 462/2 Miên Miên Phái St. P. 14, Q. 10, HCM City.**

Due to the difficulties of my situation and based
on the organization in which thousands of people had been saved by your
humanitarian's act I wish to call on your assistance to intervene with
the Government of Socialist Republic of Việt-Nam in order my family as
below be permitted to leave our country under your protection and im-
migrate to for the purpose of family reunification and
for the sake of our interests.

Following are my blood relatives:

a) To be evacuated from Việt-Nam :

Full name	Date and place of birth	Sex	Relationships
1/Phan Văn Sang	02.10.1936 Biên Hòa	M	
2/Phan Xuân Ai	15.01.1960 Thái Bắc	M	Son .
3/Phan Thị Xuân Nhung	04.09.1961 Thái Bắc	F	Daughter .
4/Phan Thị Xuân Duyên	07.08.1962 Thái Bắc	F	
5/Phan Xuân Quốc	23.09.1963 -	M	Son
6/Phan Xuân Nghĩa	20.10.1965 Biên Hòa -	M	-
7/Phan Thị Xuân Lệ	18.06.1968 -	F	Daughter .
8/Phan Thị Xuân Nhung	06.03.19969 -	F	"
9/Phan Xuân Hiền	05.01.1971 -	M	Son .
10/Phan Thị Xuân Ngọc	04.05.1972 -	F	Daughter .

b) Relatives at foreign country (to be as sponsors if required)

Full name	Citizen	Relation	Address
1/ Mr. JOSE VILA	American	Cousin	411 N.W 283 RD TERRACE MIAMI GABLES FLORIDA 33129 USA

Your approval on the above to help and save my
family will be highly appreciated ./.

Respectfully yours,

Sang

PHAN VAN SANG

$$\frac{1}{2} \frac{U}{FV} - \frac{1}{C} \frac{1}{T} - \frac{1}{V} \frac{1}{H} \frac{1}{P}$$

1 (NOA) (E) 4 E - (E) 0 E - 1 RUON O

Công nhận Trung-Uy. PHAN-VAN-SANG SQ 56/108.738, đã tốt nghiệp.

/ (HÓA 4/7I Đại - Đại - Trường

Tp 1 Trưng-Bô-Binh

/(hai giăng ngày 02 tháng 12 năm 1971. Mãn khóa ngày 29-01- 1972.

Với Hạng: B I N H

Việc cấp bằng này đã chấp - chiếu

1(./).C 4.100, ngày 29 tháng 01 năm 1972

TRUNG-TỬ ĐẠO, PHAM-QUỐC-THUAN

Chỉ-Huy Trưởng Trưởng-Bộ = Binh

(Ký tên và đóng dấu)

20

SAO Y BAN CHAN /

Trưởng-Bộ-Binh
Liệu-Đoàn Sinh-Viễn
Nhà-Mà Sinh-Viễn

KBC 4.100, ngày 31 tháng 01 năm 1972

Đai-Uy, VONG-GHI-PHAN
Quen-Ly Who-Ma Sinh-Vien



Q. Đ. N. D. V. N.

QUÂN KHU 7

Đoàn 500

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

Số: 20577 /QĐCH.

BỘ TƯ LÍNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính phủ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 7

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung

cho: PHAN VĂN SANG sinh năm 1936
số quân 56/108238 cấp Đại úy
chức: Huấn luyện viên bộ binh - Trường bộ binh
Long thành (Thủ Đức)
của chế độ cũ đang học tập tại đơn vị có hộp thư số 1319-T4

Điều 2. Cho trở về gia đình tại: số 61 Zhu 1 - Ấp 1 Xã an hòa
huyện Long thành - tỉnh Đồng nai (Biên hòa).

trình diện và chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng địa phương, theo quy định của chính sách 12 điểm, điều 6

Điều 3. Các phòng thuộc Bộ tư lệnh Đoàn và Thủ Trưởng đơn vị có hộp thư trên đây chiếu quyết định thi hành.

Ngày 20 tháng 5 năm 1977

Chính ủy,

Tư lệnh,

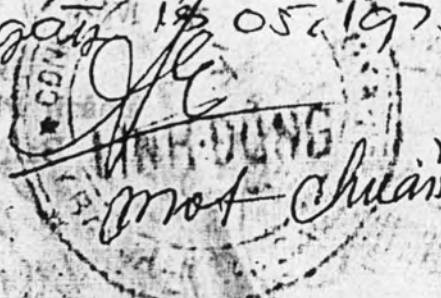
Thượng tá: Nguyễn Đức Bao

Thượng tá: Cao Hoài Sại

**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI
GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN**

- 1 — Phải tuân theo luật lệ quy định của Chánh quyền Cách Mạng.
- 2 — Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ Chánh quyền ở Phường, Xã.
- 3 — Giấy này không thay thế cho giấy thông hành,
- 4 — Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn giấy chứng nhận này. Nếu mất phải trình báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và với Chánh quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5 — Khi Chánh quyền Cách Mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

*Đã xuất trình
Ủy Ban Nhân dân Cách Mạng,
Xã Vĩnh Đông, Huyện Thái Đức
Ngày 15/05/1975*



Military Zone 7

SOCIALISM REPUBLIC VIETNAM

Troup. 500

Headquarter- Group 500

No. 20577

RELEASE FROM RE-TRAINING CAMPS

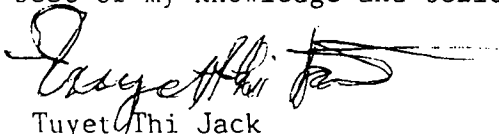
Clause 1. Release Phan Van Sang, Date of Birth 1936. Service number 56/108238
Rank. Captain Position. Infantry Instructor at Infantry
School long Thanh (Thu Duc).
PO. Box L319-T4.

Clause 2. To return to family at 61 Zone 1, Hamlet 1, An Hoa Village,
District Long Thanh, province Dong Nai (Bien Hoa).

The Colonel
Nguyen Duc Bao

May 20, 1977
Colonel
Cao Hoai Sai (signed)

I, the undersigned, state that I am competent to translate Vietnamese to English
and that it is an accurate and true to the best of my knowledge and belief of the
RELEASE FROM OF RE-TRAINING CAMP.


Tuyet Thi Jack
Community Social Services Asst/Interpreter.
Dept. of Social Services
Nov 1, 1989

SUBSCRIBED AND SWORN TO
Before me this.....day of Nov 1989

My Commission Expires. *April 16, 1990* Signature of *Mary J. M. Miller*
Notary Public.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viet-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

SỞ-THAM BIÊN-TOÀ

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1959
Extrait du registre des actes de mariage de l'année

1959

(BƯỚC NHÚT)
(degré)

LÀNG
du village de

Anh-hoa-hung

TỈNH

Province de

Bien-Hoa

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1959
(Année)

SỐ HIỆU 6
(Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	Phan văn Sang
Sanh tại chỗ nào lieu de la naissance	Xã Bình Phước Biên-hòa
Sanh ngày nào Date de la naissance	Ngày mùng hai tháng mười Năm một ngàn chín trăm ba mươi sau.
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Phan văn Đức(chết)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Hưng(sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Trần thị Thu
Vợ chánh hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	vợ chánh
Sanh tại chỗ nào lieu de la naissance	Xã Anh-hoa-hung
Sanh ngày nào Date de la naissance	Sanh ngày mùng mười tháng Tám Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai.
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Trần quang Xứng(sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Ba(sống)
Ngày kết-hôn Date de mariage	ngày hai mươi sáu tháng Tư 1959.



SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Ngày 18 tháng 6 năm 1959

Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer
s'il est vivant ou décédé)

Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle
est vivante ou décédée)

Ngày kết-hôn
Date de mariage

Chánh-tối
Nơi

Tham-Phán

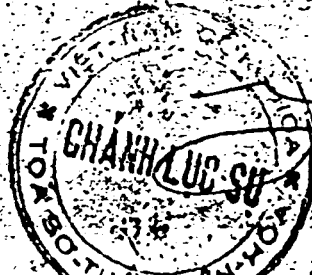
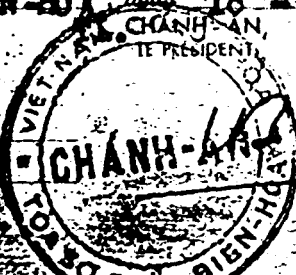
Chánh-Lục-Sự Toà Sơ-Tham Biên-Hòa

Chánh-Lục-Sự Toà Sơ-Tham Biên-Hòa
Chánh-Lục-sư Toà-An sở tại.
Greffier en Chef dudit tribunal.

Trích y bốn chánh;
Pour extrait conforme;

BIÊN-TOÀ ngày 18 - 6 - 1968
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.

BIÊN-TOÀ ngày 18 - 6 - 1968



Full Name of Child:	Phan Van Sang
Sex:	Male
Date of Birth:	October 2, 1936
Place of Birth:	Bien Hoa Clinic
Father's Name:	Phan Van Duoc
Place of Residence:	An-Hoa
Mother's Name:	Nguyen Thi Huong
Place of Residence:	An-Hoa
Notifier:	Huynh Thi Nga
Age:	33 years old
Occupation:	Housewife
Place of Residence:	Binh Truoc
First Witness:	Phan Thi Ky
Age:	30 Years old
Occupation:	Housewife
Place of Residence:	Binh Truoc
Second Witness:	Nguyen Van Hon
Age:	38 Years old
Occupation:	Worker
Place of Residence:	Binh Truoc

Signature of Notary Public Wanda J. Stotalski

NOV 6, 1989

Kính thưa Ba Thỏ.

Em kính nhờ Ba
giúp giấy tờ kèm đây
để được bảo lãnh anh họ
Sang Mỹ theo chương
trình Hội Huân Chicks tại.
Đã dịch vụ sang các bản
viết ra anh văn. Để mong
rằng bà tiên giúp cho.

Cảm ơn Bà.

Thuyet Nguyen

payetteville, NC
28314.

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

11/27/89

COMPUTERIZED